

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/DS-ST

Ngày: 27-9-2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 426/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 ĐVB, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành Viên của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ H** – Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng-Phòng Thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân Hàng VNTV (Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018)

Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh ủy quyền lại cho bà **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1996; Địa chỉ liên lạc: đường số , khu dân cư NL, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng. (Theo văn bản ủy quyền số 3310/UQTA-VH.18 ngày 18/7/2018) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công Ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV (viết tắt là Công ty Tài chính) do bà Nguyễn Kim T làm đại diện trình bày: Ngày 04/5/2016, bà Nguyễn Thị Thu H có ký hợp đồng tín dụng số 20160504-103021-2079 với Công ty Tài chính vay số tiền 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) đồng, với lãi suất thỏa thuận cho vay 3.75%/ tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên, bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán số tiền 43.884.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.438.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.438.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/6/2016.

Thực hiện hợp đồng này, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính 02 kỳ tổng cộng số tiền là 4.916.000 đồng. Kể từ ngày 24/5/2018 cho đến nay, bà Nguyễn Thị Thu H không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào, dù Công ty Tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do bà Nguyễn Thị Thu H trễ hạn thanh toán, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H thanh lý hợp đồng tín dụng nêu trên và trả một lần cho Công ty Tài chính toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 28.899.372 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 10.068.628 đồng.

Tổng số tiền Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán là: 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Các khoản lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên đã chấm dứt không còn phát sinh nữa.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2018, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà Hương thống nhất với lời trình bày của đại diện của nguyên đơn về thời gian ký hợp đồng, về số tiền đã vay, số tiền phải trả và số lần bà đã trả nợ cho Công ty Tài chính. Bà H thống nhất số tiền nợ còn lại mà đại diện của nguyên đơn yêu cầu là 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó, nợ gốc là 28.899.372 đồng, nợ lãi là 10.068.628 đồng và đồng ý trả, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, bà không có khả năng trả một lần hết số tiền nợ nêu trên cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV. Bà H xin Công ty Tài chính xem xét miễn phần tiền nợ lãi và xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc cho Công ty Tài chính cho đến khi hết nợ.

Tại phiên Tòa, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và xác định hình thức cho vay là loại hình Công ty tài chính cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án bà Nguyễn Thị Thu H không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công Ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán số tiền nợ vay 38.968.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) từ hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 20160504-103021-2079 ngày 04/5/2016. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Long An. Nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về cho vay tài sản” mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án huyện N thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ theo lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ của đại diện nguyên đơn được bị đơn thừa nhận thì xác định giữa Công Ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV và bà Nguyễn Thị Thu H có xác lập hợp đồng tín dụng số 20160504-103021-2079 ngày 04/5/2016 và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó, nợ gốc là 28.899.372 đồng, nợ lãi là 10.068.628 đồng là có thật. Vì vậy, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính số tiền nợ gốc và lãi là 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn). Trong đó nợ gốc là 28.899.372 đồng, nợ lãi là 10.068.628 đồng, nhưng bà H yêu cầu miễn tiền nợ lãi và xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng trừ vào số tiền nợ gốc cho đến khi hết nợ, nhưng yêu cầu này không được đại diện của nguyên đơn đồng ý, mặt khác pháp luật cũng không có quy định nào cho phép bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ được trả dần, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3.3] Do bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160504-103021-2079 ngày 04/5/2016 nên Công ty Tài chính khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh nợ gốc, nợ lãi tổng cộng là 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn)

là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Về mức lãi suất cho vay là 3.75%/tháng và cách tính lãi theo thỏa thuận giữa Công ty Tài Chính với bà H được áp dụng đúng như hai bên thỏa thuận trong văn bản đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20160504-103021-2079 ngày 04/5/2016 là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 11 quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, được sửa đổi, bổ sung tại quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) nên có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện Công ty Tài chính đã xác định đây là loại hình cho vay trả góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, bà Nguyễn Thị Thu H không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 1.948.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 16 Điều 4, Điều 11, Điều 91, Điều 93, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Mục 3 phần I Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính – TAND Tối cao – VKSND Tối cao hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV đối với bà Nguyễn Thị Thu H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền nợ vay là 38.968.000 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 28.899.372 đồng, nợ lãi là 10.068.628 đồng.

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV đã xác định đây là loại hình cho vay trả

góp hàng tháng, đã được tính tiền lãi vào số tiền dư nợ gốc ban đầu nên trong giai đoạn thi hành án, bà Nguyễn Thị Thu H không phải trả thêm tiền lãi trên số tiền còn nợ.

3. Về án phí:

3.1 Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 1.948.400 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2 Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV do bà Nguyễn Kim T nộp thay là 974.000 đồng (Chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002955 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Long An.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tiên Phương